TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày 26/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Trường Sang
Ông Phan Văn Huy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại H.

Địa chỉ: Tổ C, đường Th, khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương D, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2019.

2. Bị đơn:

- Ông Huỳnh Ngọc Tú T, sinh năm 1981. (có mặt)
- Bà Pách Cum L, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: số T, đường P, khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phương D trình bày: Từ năm 2009, ông Huỳnh Ngọc Tú T có hợp đồng mua dầu của công ty trách nhiêm hữu hạn Thương mại H(gọi tắt là công ty H) để bán lại cho các tàu cá đánh bắt hải sản tại H, ông T là người đứng ra giao dịch mua dầu với công ty, bà L là người thanh toán tiền cho công ty, ông T với bà L là vợ chồng. Hình thức mua bán dầu với ông T, bà L là công ty bán dầu cho ông T, sau đó ông T thanh toán tiền hàng cho công ty, tuy nhiên mỗi lần thanh toán còn nợ lại một số ít, hằng năm đều chốt công nợ với ông T, công nợ năm trước cộng với số nợ năm phát sinh và thanh toán dần dần. Tính đến ngày 28/02/2019, ông T còn nợ công ty số tiền 347.933.000 đồng, hiện nay ông T không còn mua dầu của công ty H mà chuyển sang mua dầu của doanh nghiệp khác nhưng ông T không thanh toán hết số nợ của công ty. Mặc khác, quá trình mua bán với công ty bà Pách Cum L không mua dầu trực tiếp nhưng bà L là người thanh toán cho công ty, bà L có biết ông T mua bán làm ăn với công ty H và việc ông T mua bán dầu là kinh doanh cho gia đình, nên yêu cầu bà L phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho công ty. Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L thanh toán cho công ty TNHH TM H số tiền mua dầu còn nợ của công ty chưa thanh toán là 347.933.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Tú T trình bày: Ông và công ty TNHH H làm ăn với nhau gần 20 năm, ông lấy dầu của công ty để bán lại cho các ghe cào, ông cũng có ghe đánh bắt hải sản, quá trình mua bán đến năm 2019 do những người khác nợ ông và các ghe đánh bắt không được nên lấy dầu ít lại, trong khi ông còn mua bán dầu với công ty nhưng công ty lại làm đơn kiện ông đến Tòa và không bán dầu cho ông nên ông mới mua dầu chỗ khác. Đến khi không còn lấy dầu, chốt lại công nợ thì còn nợ lại công ty số tiền 347.933.000 đồng. Ông thống nhất có nợ công ty H số tiền 347.933.000 đồng, do những người mua dầu còn nợ ông rất nhiều nên không khả năng trả làm 1 lần, khả năng ông trả được 01 tháng 15.000.000 đồng, hoặc có nguồn khác thì ông sẽ thanh toán hết cho công ty. Việc làm ăn giữa ông và công ty vợ ông không biết nên không thống nhất công ty kiện vợ ông là bà L.

Bị đơn bà Pách Cum L vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2019 bà L trình bày: Bà và ông Huỳnh Ngọc Tú T là vợ chồng hợp pháp, ông T làm nghề mua bán dầu, hải sản, có ghe đánh bắt hải sản, bà thì chỉ ở nhà nội trợ lo cơm nước và chăm sóc con, thu nhập của ông T có đem về lo cho gia đình, ông T làm kinh tế chính, bà thì không biết gì về công việc của chồng. Bà có nghe chồng nói có làm ăn với công ty của ông H nhưng làm ăn như thế nào, tiền bạc ra sao thì bà không biết. Nay công ty của ông H kiện vợ chồng bà để đòi số nợ tiền dầu, phần tiền nợ này bà không biết gì hết, bà không có ý kiến về vụ án này. Yêu cầu Tòa án làm việc với chồng bà là ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T, bà L liên đới thanh toán số tiền mua dầu còn nợ là 347.933.000 đồng. Ông T, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L, cư trú tại khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, bà Pách Cum L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, bà L đều vắng mặt, ngày 15/10/2019 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, ghi nhận ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông T, bà L. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/11/2019 nhưng bị đơn là bà Pách Cum L vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 26/11/2019 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 46/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Từ năm 2009, ông Huỳnh Ngọc Tú T có hợp đồng mua dầu của công ty H để bán lại cho các tàu cá đánh bắt hải sản tại H. Hình thức mua bán dầu với ông T là công ty bán dầu cho ông T, sau đó ông T thanh toán tiền hàng cho công ty, tuy nhiên mỗi lần thanh toán còn nợ lại một số ít, hằng năm đều chốt công nợ với ông T, công nợ năm trước cộng với số nợ năm phát sinh và thanh toán dần dần. Tính đến ngày 28/02/2019, ông T còn nợ công ty số tiền 347.933.000 đồng, ông T không còn mua dầu của công ty H mà chuyển sang mua dầu của doanh

nghiệp khác nhưng ông T không thanh toán hết số nợ của công ty. Do đó Công ty H làm đơn khởi kiện ông T, bà L để yêu cầu ông, bà thanh toán số nợ cho công ty. Ông T cũng thống nhất có nợ của công ty H số tiền 347.933.000 đồng. Do đó, việc công ty H yêu cầu ông T, bà L thanh toán nợ cho công ty là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản. Ghi nhận ý kiến công ty H không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên.

Điều 440. Nghĩa vụ trả tiền "1. *Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật".

[4] Bị đơn bà Pách Cum L trình bày việc mua bán dầu giữa ông T và Công ty H bà không biết. Nguyên đơn trình bày bà L có thanh toán tiền cho công ty, tuy không đưa ra được chứng cứ chứng minh, nhưng xét thấy việc ông T mua dầu của công ty để bán lại cho các ghe khác kiếm lời nhằm phát triển kinh tế gia đình, bà L cũng biết việc chồng mình mua dầu làm ăn kinh tế, ông T là trụ cột kinh tế chính cho gia đình. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của Luật này. 2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này*". Do đó nghị cần buộc bà Pách Cum L có trách nhiệm cùng ông Huỳnh Ngọc Tú T thanh toán số nợ cho công ty H. Ông T yêu cầu được trả mỗi tháng 15.000.000đ và khi lấy được tiền nợ của những người khác thì ông sẽ thanh toán hết cho công ty. Công ty H không đồng ý phương thức thanh toán ông T.

[5] Nghị cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại H, buộc ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho công ty H số tiền 347.933.000 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải thanh toán cho công ty H.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên xử**: Buộc ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho công ty trách nhiêm hữu hạn Thương mại H số tiền 347.933.000 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. **Về án phí**: Ông Huỳnh Ngọc Tú T và bà Pách Cum L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.396.650 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Trả lại công ty trách nhiêm hữu hạn Thương mại H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008992 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành